

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2017/TLST - DS ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Trần Châu T, sinh năm: 1973

Đại chỉ: số 19 đường N, phường B, thành phố Đ, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị Lệ T, sinh năm: 1961; địa chỉ: số 10 đường N, phường B, thành phố Đ, tỉnh L là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 9826 ngày 20/11/2017*).

Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm Công T, sinh năm: 1964, bà Đinh Trương Bảo N, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: số 28 (6B số cũ) đường L, phường I, thành phố Đ, tỉnh L

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Công T: Bà Đinh Trương Bảo N, sinh năm: 1974; địa chỉ: số 28 (6B số cũ) đường L, phường I, thành phố Đ, tỉnh L là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 0011, ngày 04/01/2018*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Phạm Công T, bà Đinh Trương Bảo N thanh toán trả cho ông Hoàng Trần Châu T số tiền gốc 3.320.000.000đ (*Ba tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng*) và tiền lãi 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Tổng cộng là 3.370.000.000đ (*Ba tỷ ba trăm bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Vợ chồng ông Phạm Công T, bà Đinh Trương Bảo N chịu 49.700.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ông Hoàng Trần Châu T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 49.200.000đ theo biên lai số AA/2016/0004164 ngày 08/11/2017 của Cơ quan Thi hành án thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thanh Thủy